

Bản án số: 59/2017/HS-ST
Ngày: 21-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Kha - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Yên Khang.

Bà Đinh Thị Phương Loan - Giáo viên Trường THCS xã Yên Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Xuân C** - Sinh ngày 06/5/2000 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại: Xóm 4, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông Trịnh Xuân T2 và bà Trịnh Thị V; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 60/2016/HSST, ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cướp tài sản”; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: **Dương Xuân T** - Sinh năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại: Xóm 6, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Dương Xuân T3 và bà Trịnh Thị S; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

3. Họ và tên: **Vũ Văn H** - Sinh năm 1957 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn A, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; con ông Vũ Đình H và bà Vũ Thị M đều đã chết; có vợ là Trần Thị T và 06 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Trịnh Xuân C: Ông Trịnh Xuân T2 - Sinh năm 1975 là bố đẻ của bị cáo.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Ngọc V - Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Xuân C2 - Sinh năm 1949.

Bà Đào Thị V - Sinh năm 1950.

Địa chỉ: Xóm 10, thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà: Có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo C, người bào chữa cho bị cáo C và ông C2; vắng mặt bà V.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h ngày 23/6/2017, Trịnh Xuân C đang chơi ở thôn N, xã Đ, huyện Y gặp Dương Xuân T đi xe máy qua. C gọi T đi nhờ và rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T chở C đi vòng quanh xã Đ khi đến khu vực cánh đồng Mả Cháy thuộc địa phận thôn L, xã Đ thì nhìn thấy một đàn bò khoảng 5-6 con đang buộc vào gốc cây bên đường, không có người trông coi. T điều khiển xe máy đi đến gần chỗ đàn bò, C xuống xe máy đi đến cởi dây buộc dắt 01 con bò lông màu vàng đi theo đường đê từ xã Đ sang xã T; T điều khiển xe máy đi trước. Khi gần đến nhà thờ xã T, T nói C buộc con bò vào gốc cây mé bờ đê và chở C về nhà T lấy xe ba gác ra chở bò đi bán. Sau khi lấy xe, T chở C và con bò vừa trộm cắp được đi đến cổng Chanh xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định. T nói C đứng đợi rồi đi vào nhà Vũ Văn H, nhờ bán hộ con bò thì H đồng ý. Dương Xuân T ra chỗ C và chở con bò vào nhà H, T nói “thằng này nó đang nợ mấy triệu, nay nó dắt trộm con bò của gia đình nó đến nhờ bác bán hộ”. Do trời tối không gọi được khách bán nên T và C gửi con bò ở nhà H để bán hộ. Khoảng 11h ngày 25/6/2016, Vũ Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V sinh năm 1969; trú tại thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Nam Định đến mua con bò T gửi. H đã bán con bò với giá 7.700.000 đồng. Sau khi bán xong Vũ Văn H gọi điện cho T nói bán con bò được 5.000.000 đồng và bảo T đến lấy tiền. Khoảng 8h ngày 26/6/2017, T sang nhà Vũ Văn H lấy tiền, H đưa cho T 5.000.000 đồng và giữ lại 2.700.000 đồng; T biểu H 500.000 đồng, còn 4.500.000 đồng, T chia cho Trịnh Xuân C 2.000.000 đồng và giữ lại 2.500.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Sau khi mất bò,

ông Nguyễn Xuân C2 đã làm đơn trình báo gửi Ban Công an xã Đ và Công an huyện Ý Yên.

Ngày 17/7/2017, Công an huyện Ý Yên đã trưng cầu định giá tài sản con bò bị trộm cắp. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: 01 con bò giống cái, màu lông vàng, con bò được 16 tháng tuổi, nặng khoảng 80kg, giá trị hiện tại của con bò nói trên là 11.000.000 đồng.

Sau khi biết sự việc, đại diện gia đình của C và T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Xuân C2 số tiền 14.000.000 đồng. Vợ chồng ông C2 đã nhận tiền và không có đề nghị gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên đã thu giữ của Vũ Văn H số tiền 3.200.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc bán bò cho C và T.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn V khai nhận mua bò của Vũ Văn H, nhưng ông V không biết con bò bị trộm cắp nên không đề cập xử lý. Sau khi mua bò, ông V bán cho người khác nhưng không biết tên, địa chỉ của người mua nên không thể điều tra thu giữ được vật chứng.

Bản Cáo trạng số 55/Ctr-VKS.HS ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố bị can Trịnh Xuân C và Dương Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và truy tố bị can Vũ Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Trịnh Xuân C, Dương Xuân T và Vũ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Xuân C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội nên sự hiểu biết về xã hội và pháp luật còn hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người chưa thành niên đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 69; Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, T; về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo C và T đã bồi thường đủ cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng số 55/Ctr-VKS.HS ngày 09/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân C, Dương Xuân T phạm tội

“Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 69; Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Xuân C từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” của Bản án số 60/2016/HSST, ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; buộc bị cáo Trịnh Xuân C phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án từ 24 đến 27 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng do Vũ Văn H phạm tội mà có.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Cường, người bào chữa cho bị cáo Cường, người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2017 tại khu vực cánh đồng Mả Cháy thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nam Định. Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của gia đình ông Nguyễn Xuân C2; Trịnh Xuân C và Dương Xuân T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 con bò có trị giá là 11.000.000 đồng. Vũ Văn H tuy không có hứa hẹn trước, biết rõ con bò do C và T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tìm người tiêu thụ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng

do ham chơi, lười lao động; để có tiền thỏa mãn cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân; các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Trịnh Xuân C, Dương Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và hành vi của Vũ Văn H bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công, thống nhất nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo C vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành nên có vai trò cao hơn bị cáo T.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C, T; bố mẹ bị cáo C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trịnh Xuân C đã từng có tiền án về tội “Cướp tài sản” và đang chấp hành thời gian thử thách của án treo nhưng bị cáo không tự cải tạo, tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội; vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đối với các bị cáo Dương Xuân T và Vũ Văn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Xét thấy cần áp dụng Khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội khác.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng do bị cáo Vũ Văn H phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, làm ruộng thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo C, người bào chữa cho bị cáo C, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân C, Dương Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 69; Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân C 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 60/2016/HSST, ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo Trịnh Xuân C phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Xuân T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 21/11/2017). Áp dụng Khoản 4 Điều 227 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội khác.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Văn H.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Dương Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước 3.200.000 đồng do bị cáo Vũ Văn H phạm tội mà có (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2017 giữa Công an huyện Ý Yên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên).

6. Án phí: Các bị cáo Trịnh Xuân C, Dương Xuân T, Vũ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo C, người bào chữa cho bị cáo C, ông C2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà V vắng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Ý Yên: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND xã N: 01 bản;
- UBND xã P: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu: VP.

(Đã ký)

Vũ Tiến Mãn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tiến Mãn